TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân V - Sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân N - sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị Đ - sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01- Ngày 05/8/2019 bị Công an xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép".

Nhân thân:

Ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Ngày 14/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 15/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội "Đánh bạc";

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị V - Sinh năm 1978; Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá S (đã chết); Con bà: Phạm Thị L - sinh năm 1950; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án:

- Ngày 21/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 15/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 13/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1977; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân H (đã chết); Con bà: Lê Thị Đ - sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị S - sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/1997 bị Công an huyện Tĩnh Gia quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can về tội "Cướp tài sản công dân".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn C - Sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn C - sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị D - sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2015 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra bị hại rút yêu cầu khởi tố, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ điều tra bị can và ngày 06/01/2016 Công an huyện Tĩnh Gia ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cường về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa

5. Kiều Văn T - Sinh năm 1972; Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Thanh B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Lê Thị L - sinh năm 1976; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thành L - Sinh năm 1975; Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá H (đã chết); Con bà: Lê Thị K - sinh năm 1954; Vợ: Mai Thị T - sinh năm 1976; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

7. Hà Thị T - Sinh năm 1979; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn L - sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị B - sinh năm 1957; Chồng: Cao Văn H - sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị T - Sinh năm 1974; Nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Quốc H - sinh năm 1943; Con bà: Lê Thị T (đã chết); Chồng: Nguyễn Tiến K - sinh năm 1976; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Kiều Văn T là:* Bà Mai Thùy Linh - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Nguyễn Thành L:* Ông Lê Khắc Hải - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2019, Kiều Văn T, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thành L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị V và Hà Thị T ngồi uống nước tại quán bán hàng của Nguyễn Thị T ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc ngồi uống nước thì cả bảy người cùng nhìn thấy 01 chiếc chiếu nhựa (loại chiếu đôi) trải ở phòng khách của gia đình nhà T, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, nên cả bảy người cùng rủ nhau chơi "Bài liêng" được thua bằng tiền. Trước khi chơi cả bảy người cùng thống nhất với nhau, mỗi ván bài người đánh bạc phải đặt tiền cược thấp nhất là 10.000 đồng và được đánh ván bài đó cao nhất là 50.000 đồng, người nào thắng ván bài thì được toàn bộ số tiền của những người chơi ván bài đó. Trong thời gian các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Thị T không lấy tiền hồ nhưng đã đồng ý cho các đối tượng mượn địa điểm đánh bạc để thu lợi trong việc bán nước, thuốc lá và bánh kẹo cho các đối tượng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Đồn Công an Nghi Sơn, thuộc Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ số tiền đánh bạc là 12.170.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi) đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định các bị can đã sử dụng tiền để đánh bạc như sau:

Kiều Văn T sử dụng tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng; Nguyễn Xuân V sử dụng tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng; Nguyễn Xuân T sử dụng tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng; Nguyễn Thành L sử dụng tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng tiền để đánh bạc là 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị V sử dụng tiền để đánh bạc là 1.170.000 đồng và Hà Thị T sử dụng tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Các đồ vật bị thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi) đã qua sử dụng; 12.170.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKSTG-TH ngày 03/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân V và Nguyễn Thị V về tội: "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Thị T và Nguyễn Thị T về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố đã rút quyết định truy tố Nguyễn Xuân V về tội: "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân V về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38; Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 và

khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt:

+ Xử phạt Nguyễn Thị V từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T và Phạm Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24tháng.

+ Xử phạt bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Thị T và Nguyễn Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 12.170.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa (*loại chiếu đôi*) đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bà Mai Thùy Linh và ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý: Thống nhất với nội dung bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được bào chữa.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:***

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Nguyễn Thị T đồng ý cho Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thị V, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T, Nguyễn Thành L và Hà Thị T mượn địa điểm tại nhà ở của Nguyễn Thị T ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "*Bài liêng*" được thua bằng tiền; thời gian đánh bạc từ 15 giờ ngày 21/9/2019 đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền được sử dụng để đánh bạc là 12.170.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong

thời gian các đối tượng đánh bạc thì Nguyễn Thị T không lấy tiền mượn địa điểm, nhưng đã thu lợi trong việc bán nước, thuốc lá và bánh kẹo cho các đối tượng.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự, với lý do bị cáo Vụ chưa chấp hành xong Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2010/HSST ngày 10/3/2010 và Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2011/HSST ngày 14/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia. Ngày 26/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia có văn bản yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia bổ sung tài liệu, chứng cứ làm rõ việc chấp hành 02 bản án nêu trên của Nguyễn Xuân V.

Kết quả bổ sung tài liệu, chứng cứ xác định:

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2010/HSST ngày 10/3/2010, Nguyễn Xuân V đã chấp hành xong 5.000.000đ tiền phạt sung quỹ nhà nước và 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó Nguyễn Xuân V đương nhiên được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2010/HSST ngày 10/3/2010;

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2011/HSST ngày 14/4/2011, Nguyễn Xuân V đã chấp hành xong 36 tháng tù, 1.425.000đ tiền án phí có giá ngạch và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Chưa thi hành tiền bồi thường dân sự cho anh Trần Văn T là 18.000.000đ và anh Lê Văn T là 10.500.00 đ. Lý do chưa thi hành là anh T và anh T không có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với khoản tiền trên. Tính đến ngày 21/9/2019 là ngày bị cáo phạm tội lần này đã quá thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự. Do đó Nguyễn Xuân V đương nhiên được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2011/HSST ngày 14/4/2011;

Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn Xuân V về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị V cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Thị T và Nguyễn Thị T cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo sử dụng 2.000.000 đ để đánh bạc và hơn các bị cáo còn lại. Do đó Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T và Nguyễn Thành L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với Nguyễn Thị T đã cho các bị cáo mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc, Nguyễn Thị V đã dùng 1.170.000 đ và Hà Thị T đã dùng 1.000.000 đ để đánh bạc. Do đó Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V và Hà Thị T có vai trò thấp hơn các bị cáo trên.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân V đã đương nhiên được xóa án tích cả ba bản án. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo V không phải là tái phạm. Nhưng khi lượng hình cần phải xem xét về nhân thân của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo vụ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị V đã tái phạm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo V phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo Nguyễn Thị T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i điểm p điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Kiều Văn T và bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.. Bị cáo Kiều Văn T có chị ruột là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế giúp cách mạng Lào; bị cáo Nguyễn Thành L có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó bị cáo Kiều Văn T và bị cáo Nguyễn Thành L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hà Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo Hà Thị T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị V, bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Phạm Văn C sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Thị V có bố đẻ là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống

Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Phạm Văn C sau khi phạm tội đã trình báo và phối hợp cùng với Công an xã Hải thượng bắt giữ một đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật ở địa phương và đã có công cứu giúp người bị tai nạn giao thông. Do đó bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Xuân T và Phạm Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo Nguyễn Xuân V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cần thiết phải cách ly bị cáo V và bị cáo Nguyễn Thị V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Phạm Văn C ra khỏi đời sống xã hội mà cho hai bị cáo này cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Thị T và Nguyễn Thị T ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 12.170.000 đồng đã nộp Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tĩnh Gia theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000851 ngày 17/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh gia. Đây là số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK 2020/19 ngày 17/12/2019, đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Bộ bài tú lơ khơ 52 cây và chiếc chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thị V, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn C, Kiều Văn T, Nguyễn Thành L, Hà Thị T và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị V 36 (ba sáu) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ. thời gian còn lại phải chấp hành là 35 tháng 27 ngày. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Xuân V 12 (mười hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 21/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng.

+ Xử phạt Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Phạm Văn C cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự

+ Xử phạt Kiều Văn T 22.000.000đ (Hai hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt Nguyễn Thành L 22.000.000đ (Hai hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i điểm p điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 12.170.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tĩnh Gia theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000851 ngày 17/12/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng đang bị quy trữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK 2020/19 ngày 17/12/2019.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- UBND xã Hải Thượng;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu: TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc